

Số: 39/2020/QĐST- DS

Ô, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 234/2014/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Ông Thái Văn D, sinh năm 1961. Trú tại: Khu vực Bình Hưng, phường Phước Thới, quận Ô, thành phố Cần Thơ

Bị đơn:

1. Bà Trần Thị S, sinh năm 1965.

2. Ông Trần Quốc V, sinh năm 1973

3. Ông Trần Thành N, sinh năm 1975

Tất cả cùng cư trú tại: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1959 (vợ ông D)

2. Bà Lê Thị Hu, sinh năm 1973

3. Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1979

Tất cả cùng cư trú tại: Khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ
Ông V, ông N, bà Hu, bà M đồng ủy quyền cho bà Trần Thị S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Thái Văn D và bà Lê Thị H tiếp tục được quyền sử dụng thửa đất số 779, TĐĐ số 01, diện tích 444.1m² loại đất ODT + CLN (có 300.0m² đất ODT) và thửa 779², diện tích 196.7m², loại CLN theo bản trích đo địa chính ngày 06/10/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

- Ông Thái Văn D và bà Lê Thị H đồng ý (tách thửa) cho Bà Trần Thị S được quyền sử dụng thửa đất 779¹, TĐĐ số 01, diện tích 766.2m², loại đất CLN và thửa 779³, diện tích 111.8 m² (đường đá dành lối đi chung) cùng với bản trích đo địa chính nêu trên. Trên phần đất thửa 779¹ có một phần căn nhà của ông V và ông N, phần này ông V, ông N và bà S tự thỏa thuận, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác (nếu có yêu cầu)

Toàn bộ các thửa đất nêu trên đều nằm trong thửa đất số 779, TĐĐ số 1, diện tích 1369,0 m² (có 300.0m² đất ODT, và 1069,0m² đất trồng cây lâu năm) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02725 cấp ngày 20/7/2011 do Ông Thái Văn D đứng tên sử dụng. Ông Thái Văn D tự nguyện giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho cơ quan chức năng có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên đương sự nêu trên theo quy định chung của pháp luật.

- Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Văn D tự nguyện chịu: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản các lần theo yêu cầu của đương sự: tổng cộng 12.500.000 đồng, ông D tự nguyện chịu. Ông D đã nộp 15.000.000 đồng, nên ông được nhận lại 2.500.000 đồng (Ông D đã nhận xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND quận Ô ;
- Chi cục THADS quận Ô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Văn Mẫn